

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1994 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị Nh;

Tiền án:

- Bản án số 99/2015/HSPT ngày 25/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 21/7/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 39/2017/HSST ngày 26/10/2017, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (giá trị tài sản trộm cắp là 1.200.000 đồng), ngày 26/3/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 04/6/2019 bị Trưởng Công an xã H, huyện N xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền 500.0000 đồng (bị cáo nộp phạt ngày 04/6/2019).

Nhân thân: Bản án số 07/2012/HSST ngày 16/3/2012, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 30/8/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); ngày 15/5/2012 bị Công

an huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng; ngày 26/12/2014 bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

Bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019, sau chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 07/2012/HSST ngày 16/3/2012, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 10 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2013).

- Bản án số 30/2013/HSST ngày 01/8/2013, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2014).

- Bản án số 32/2013/HSST ngày 11/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với bản án số 30/2013/HSST ngày 10/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện N, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 22 tháng tù (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2014).

- Bản án số 38/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.120.000 đồng); hình phạt bổ sung: 5.000.000 đồng (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2016, chưa nộp án phí và tiền phạt bổ sung).

Nhân thân: Ngày 15/5/2012, bị Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019, sau chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn Th và anh Bùi Văn U (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H là bạn bè của nhau. Sáng 04/6/2019, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave, biển số 34E1-24146 (xe do Đ tự lấy của bố là ông Trần Văn Dậu để đi) đến nhà H rủ H đi chơi. Đ và H đến khu vực Cầu Ràm, xã Tân Hương, huyện N thì Đ mượn của H điện thoại Oppo F5 đi cầm cố được 1.000.000 đồng. Khi có tiền, Đ và H sang địa phận huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng chơi bắn cá. Tại đây, Đ được một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cho số điện thoại của người bán ma túy ở khu vực Cầu Me, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, Đ và H về, trên đường về, Đ dùng điện thoại của mình gọi vào số của người bán ma túy (mới xin được) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Sau đó, Đ đưa cho H điện thoại của mình cùng số tiền 1.200.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng tiền cầm cố điện thoại của H trước đó và 200.000 đồng tiền thắng bắn cá) bảo H đi đến Cầu Me mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, còn 700.000 đồng H giữ lấy, H đồng ý. Đ dặn H khi đến Cầu Me thì gọi điện vào số mà Đ mới gọi trước đó, còn Đ đứng chờ ở cầu sắt.

H điều khiển xe máy một mình đến khu vực Cầu Me, huyện N và gọi điện vào số mà Đ bảo và hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. Khoảng 5 phút sau có một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ) đi xe máy Dream đến đưa cho H 02 túi nilon nhỏ có chứa ma túy, H cầm ma túy đưa cho người thanh niên này 500.000 đồng rồi đi về chỗ Đ đợi. H đưa ma túy cho Đ, Đ cầm ma túy ở tay phải và cả hai đi về thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ để gặp bạn có việc riêng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực đình thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay Đ đang cầm 02 gói ma túy, đồng thời thu giữ 01 xe máy Honda wave màu đen trắng.

Trong quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở, H đã bỏ trốn, đến ngày 05/6/2019, H đến Công an huyện Tứ Kỳ đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 228/KLGD-PC09 ngày 07/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể), màu trắng niêm phong trong phong bì thư ghi thu của Trần Văn Đ gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,352g (không phẩy ba trăm năm mươi hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TK ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ và Nguyễn Văn H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/6/2019; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2019; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,272 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ là đúng, không có ý kiến gì về luận tội của Đ diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2019, tại khu vực đình thôn H, xã HK, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép trên tay phải của Đ 0,352 gam ma túy, loại methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang.

[2] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng ma túy (Methamphetamine) mà các bị cáo tàng trữ là 0,352 gam nhưng trước đó, bị cáo Nguyễn Văn H đã 04 lần bị kết án (đều chưa được xóa án tích), trong đó có bản án số 38/2015/HSST ngày 17/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ

nhà nước (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/10/2016 nhưng chưa nộp tiền án phí và tiền phạt bổ sung). Do đó bị cáo H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Trần Văn Đ mặc dù trước đó có 02 lần bị kết án nhưng không phải kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, cũng không bị áp dụng tình tiết "tái phạm" nên lần phạm tội này của bị cáo Đ chỉ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước ở tất cả các khâu nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ; trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Đ là người rủ rê và đưa tiền cho H đi mua ma túy về sử dụng, sau đó trực tiếp cất giấu ma túy nên giữ vai trò chính; bị cáo Nguyễn Văn H cho Đ mượn điện thoại để cầm cố lấy tiền và trực tiếp đi mua ma túy nên là người thực hành tích cực và giữ vai trò sau Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn Đ có 02 lần bị Tòa án xét xử (ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 26/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản) và đều chưa được xóa án tích nhưng ngày 04/6/2019 lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H có 04 lần bị Tòa án xét xử và đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo đã phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nữa; các bị cáo đều có nhân thân xấu, thể hiện ở việc bị cáo Đ có 02 tiền án, 01 tiền sự, ngoài ra vào năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích) và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính (vào các năm 2012, 2014); bị cáo Nguyễn Văn H có 04 tiền án, ngoài ra vào năm 2012, bị công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình Công an phát hiện bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Văn H đã bỏ trốn, sau đó bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện Tứ Kỳ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy mà Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau giám định (0,272 gam) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave mà các bị cáo sử dụng đi mua ma túy là tài sản của ông Trần Văn Dậu (bố bị cáo Đ), ông Dậu không biết các bị cáo sử dụng xe máy của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho ông Dậu là phù hợp; đối với chiếc điện thoại Nokia đen trắng của bị cáo Đ đưa cho H để liên lạc mua ma túy, H đã làm rơi trong quá trình chạy trốn, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo nhưng Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (05) năm (06) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 05/6/2019.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ (18) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 04/6/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,272 gam Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn Huy và Trần Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu